TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 236/2019/DS-PT
Ngày: 09 - 8 - 2019
V/v Yêu cầu bồi thường do tính mạng bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt
Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông
Ông Phạm Văn Tỉnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu bồi thường do tính mạng bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2019/QĐPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1938 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B và bà T: Anh Trần Văn B, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Ngô Thanh D, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: Ông Lê Văn M, sinh năm 1944. Địa chỉ: Số nhà x, đường N, phường x, thành phố V, tỉnh V. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1965 (ông Ấn Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xxx/x/xx, đường B, phường P, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà xx/x, đường N, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Hà Thị Minh T, sinh năm 1966 (bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xx/x, đường N, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công ty Bảo hiểm Bảo Minh Bến Tre. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Nhật Q – Phó phòng bồi thường Công ty Bảo hiểm Bảo Minh. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị T là anh Trần Văn B trình bày:

Ngày 06 tháng 8 năm 2011, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 chở phía sau là Nguyễn Phước T lưu thông trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã L về thị trấn Chợ Lách, khi đến địa phận ấp L, xã L, huyện Chợ Lách thì N và T dừng xe phía trong lề cỏ thì bị xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 do Ngô Thanh D điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại tông vào. Hậu quả 02 xe hư hỏng nặng, N và T tử vong do đa chấn thương.

Trần Văn N có cha mẹ ruột là Trần Văn B và Nguyễn Thị T không có cha mẹ nuôi, không có vợ, con.

Nguyễn Thị Phước T có cha mẹ ruột là Trần Văn B và Nguyễn Thị T, có mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị H (bà H chết năm 2010); không có cha nuôi, không có vợ, con.

Sau khi tai nạn xảy ra thì Cơ quan Công an huyện Chợ Lách đã không khởi tố vụ án, vì vậy phần bồi thường đối với thiệt hại mà tài xế Ngô Thanh D gây ra cho Trần Văn N và Nguyễn Phước T không thể giải quyết trong vụ án hình sự.

Xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 do Ngô Thanh D điều khiển là do bà Hà Thị Minh T đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng bà T đã bán xe này cho ông Đỗ Văn T

và bà Trần Thị Mộng T, vào thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 thuộc sở của ông T và bà T. Vì vậy, nay ông B và bà T (là người thừa kế thuộc hàng thứ nhất của anh N và anh T) khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T, bà Trần Thị Mộng T phải liên đới bồi thường cho ông B và bà T phần thiệt hại mà Ngô Thanh D gây ra với tổng số tiền là 528.631.000 (năm trăm hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng) gồm:

- Chi phí mai táng (đối với 02 người: Anh Nguyễn Phước T và anh Trần Văn N) là 82.431.000 đồng.

- Tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 100.000.000 đồng.

- Bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 là 9.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 với số tiền là 9.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho ông B từ ngày 06/8/2011 cho đến khi ông B đủ 80 tuổi là 84 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 84.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho bà T từ ngày 06/8/2011 cho đến khi bà T đủ 80 tuổi là 108 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường là 327.631.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Ngô Thanh D trình bày:

Ngày 06 tháng 8 tháng 2011 anh D có nhận hợp đồng lái xe ô tô biên kiểm soát 50Z – 2497 với chủ xe là ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T, đi từ xã L đến huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Trên đường về, khi lưu thông theo hướng từ thị trấn Chợ Lách về xã L đến địa phận ấp L, xã L thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 lưu thông ngược chiều mà hậu quả là hai thanh niên trên xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 tử vong.

Anh D là tài xế nhận hợp đồng lái xe cho ông T và bà T theo chuyến, mỗi chuyến xe anh D nhận 15% trên giá trị hợp đồng, giữa anh D với ông T không có ký hợp đồng bằng giấy tờ mà chỉ hợp đồng bằng lời nói, anh D không có bảo hiểm.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía Công an đã tiến hành làm việc, xác minh, đo đạc đối với hiện trường vụ tai nạn và kết quả đã xác định anh Ngô Thanh D không có lỗi. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 do anh Trần Văn N điều khiển lưu thông không đúng làn đường quy định dẫn đến tai nạn nói trên.

Sau khi xảy ra tai nạn anh D có đến nhà anh N và T để chia buồn và anh D cùng với ông T có hỗ trợ cho gia đình anh N, anh T số tiền 4.000.000 đồng nhưng sau đó gia đình anh N, anh T trả lại.

Anh D cho rằng anh không có lỗi trong vụ tai nạn nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Nếu trường hợp Toà án xác định anh D phải bồi thường thì yêu cầu Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết, còn về các chứng từ làm đám tang cho anh Trần Văn N và anh Nguyễn Phước T không có ý kiến gì và không có khiếu nại gì về các chứng từ do nguyên đơn nộp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T: Xe mô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 là do ông, bà mua của bà Hà Thị Minh T vào khoảng tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2009 với giá là 78.000.000 đồng, khi mua hai bên có viết giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện nay xe vẫn còn do bà T đứng tên giấy tờ.

Xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 thuộc sở hữu của ông bà. Vào ngày 06 tháng 8 năm 2011 ông, bà có giao xe cho tài xế là anh Ngô Thanh D chở khách từ huyện Chợ Lách đi tỉnh Vĩnh Long, đến tối ngày 06 tháng 8 năm 2011 thì ông, bà biết tin xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 tại địa phận xã L, huyện Chợ Lách.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía Công an đã tiến hành làm việc, xác minh, đo hiện trường vụ tai nạn. Kết quả xác định là tài xế Ngô Thanh D không có lỗi, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do xe mô tô biển kiểm soát 51F6 – 2218 do anh Trần Văn N điều khiển lưu thông không đúng quy định dẫn đến tai nạn nói trên.

Do tài xế mà ông, bà thuê lái xe không có lỗi trong vụ tai nạn, vì vậy ông T, bà T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Nếu trường hợp Toà án xác định anh chị phải bồi thường thì yêu cầu Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết, còn về các chứng từ làm đám tang cho anh Trần Văn N, anh Nguyễn Phước T do nguyên đơn nộp và các khoản bồi thường khác thì ông, bà không có ý kiến gì và không có khiếu nại gì về các chứng từ do nguyên đơn nộp.

- Bà Hà Thị Minh T trình bày: T đây bà và chồng là ông Nguyễn Văn Â có sở hữu xe ô tô biển kiểm soát số 50Z – 2497, nhưng đến năm 2009 bà đã bán cho ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T với giá là 78.000.000 đồng. Khi bán xe hai bên có viết giấy tay nhưng chưa sang tên giấy tờ xe theo quy định, do ông T không đồng ý sang tên vì lý do kinh tế cho đến nay xe này vẫn do bà đứng tên giấy tờ xe. Hiện nay chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 50Z – 2497 là thuộc sở hữu của ông T và bà T, bà không liên quan gì đến xe ô tô biển kiểm soát số 50Z – 2497 này nữa.

- Ông Nguyễn Văn Â trình bày: Ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T đã mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 của ông và vợ Hà Thị Minh T vào năm 2009. Hiện nay chiếc xe này thuộc sở hữu của ông T và bà T, không còn liên quan gì đến ông nên ông không liên quan gì trong việc tranh chấp giữa ông B, bà T với anh D, ông T, bà T.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo hiểm Bảo Minh trình bày: Ngày 06/8/2011 xảy ra vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 50Z – 2497 với xe máy biển số 51F6 – 2218, chủ xe ô tô 50Z – 2497 có mua bảo hiểm tại Công ty Bảo Minh, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 25/01/2011 đến ngày 24/01/2012. Sau khi xảy ra tai nạn làm chết anh N và anh T, chủ xe ô tô có thông báo cho Công ty Bảo Minh biết. Tuy nhiên, chủ xe ô tô chỉ yêu cầu bồi thường vật chất xe là 36.000.000 đồng, mà không yêu cầu bồi thường thiệt hại về người cũng như các thông tin liên quan đến việc bồi thường cho người thứ ba. Do đó, đến nay thì việc bồi thường đã hết thời hiệu nên Công ty không đồng ý bồi thường.

Bản án sơ thẩm lần thứ nhất số: 63/2017/DS-ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, tuyên xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Ngô Văn D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T phải liên đới bồi thường xe mô tô biển số 51F6-2218 với số tiền 9.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T đối với anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T về việc yêu cầu anh D, ông T, bà T phải liên đới bồi thường cho ông B và bà T số tiền là 519.631.000 đồng.

Bản án phúc thẩm lần thứ nhất số: 188/2017/DS-PT ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, tuyên xử: Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2017/DS-ST ngày 15/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật với những lý do sau: Kiểm sát viên đã là người tiến hành tố tụng trong vụ việc đó trước đây với tư cách Kiểm sát viên; nay lại tiếp tục tham gia phiên toà cũng trong cùng vụ việc trước đó là không đảm bảo khách quan, vô tư và vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã không đưa doanh nghiệp bảo hiểm mà ông T, bà T đã ký hợp đồng bảo hiểm vào tham gia tố tụng để làm rõ phần trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản cho bên bị hại. Vì vậy, việc giải quyết vụ án của toà sơ thẩm là chưa toàn diện mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần huỷ án để chuyển hồ sơ về toà án huyện để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Sau khi thụ lý lại hồ sơ vụ án, do hoà giải không thành nên Toà án nhân huyện Chợ Lách đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2018/DS-ST ngày 20/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định như sau:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T phải liên đới bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 với số tiền là 9.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi ông B từ ngày 06/8/2011 cho đến khi ông B đủ 80 tuổi là 84 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 84.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho bà T từ ngày 06/8/2011 cho đến khi bà T đủ 80 tuổi là 108 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T đối với anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T về việc yêu cầu anh D, ông T, bà T phải liên đới bồi thường cho ông B và bà T số tiền là 327.631.000 (Ba trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn) đồng, gồm:

- Chi phí mai táng (đối với 02 người: Anh Nguyễn Phước T và anh Trần Văn N) là 82.431.000 đồng;

- Tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 100.000.000 đồng;

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2018 nguyên đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Chợ Lách, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và ông T, bà T liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền là **327.631.000** (Ba trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn) đồng (bao gồm: Chi phí mai táng đối với 02 người: Anh Nguyễn Phước T và anh Trần Văn N là 82.431.000 đồng; tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng; bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 100.000.000 đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo của nguyên đơn. Đồng thời có yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh liên đới cùng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường bảo hiểm tính mạng. Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nhưng không có chứng cứ chứng minh tại phiên tòa phúc thẩm nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đối với phần nguyên đơn yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh liên đới với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường bảo hiểm tính mạng, phần này nguyên đơn chưa có đơn yêu cầu giải quyết ở cấp sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cho rằng do không hiểu luật và chưa được cơ quan chức năng và Tòa án cấp sơ thẩm giải thích, hướng dẫn nên chưa làm đơn khởi kiện. Xét thấy, trở ngại về thời gian này là do khách quan nên thời hiệu yêu cầu bồi thường bảo hiểm về tính mạng trong vụ tai nạn giao thông này vẫn còn, nên người thứ ba bị thiệt hại hoặc chủ xe cơ giới có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh bồi thường bảo hiểm tính mạng theo quy định tại điểm 10.5 khoản 10 Mục II của Thông tư số

126/2008/TT-BTC ngày 22/12/2008 của Bộ Tài chính. Nếu có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác sau này.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của các nguyên đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T thấy rằng: Trong vụ tai nạn ngày 06/8/2011, Cơ quan Điều tra đã kết luận: "*anh Trần Văn N là người điều khiển xe mô tô biển số 51F6-2218 lưu thông không đúng phần đường quy định (vi phạm Điều 9 Luật Giao thông đường bộ) là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn"*, không có tài liệu và chứng cứ nào thể hiện người điều khiển xe ô tô là anh Ngô Thanh D có lỗi. Như vậy, tai nạn xảy ra dẫn đến thiệt hại về tính mạng của anh Trần Văn N và anh Nguyễn Phước T là từ hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của người điều khiển xe mô tô là anh Trần Văn N. Căn cứ vào Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì xe mô tô cũng là nguồn nguy hiểm cao độ, khi hai nguồn nguy hiểm cao độ va chạm nhau và xảy ra thiệt hại thì bên nào có lỗi phải bồi thường những thiệt hại mà mình gây ra. Trường hợp lỗi hỗn hợp thì bên có lỗi nặng hơn phải bồi thường cho bên còn lại với mức bồi thường bằng mức chênh lệch giữa thiệt hại của hai bên. Tuy nhiên, theo phân tích trên thì tai nạn xảy ra hoàn toàn là do lỗi của anh Trần Văn N. Phía nguyên đơn cho rằng lỗi gây ra tai nạn là của anh Ngô Thanh D là không có căn cứ. Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/4/2017 nguyên đơn cho rằng bị đơn khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã có uống rượu bia và điều khiển xe với tốc độ cao. Tuy nhiên, ngoài đơn khởi kiện bổ sung và lời trình bày của nguyên đơn thì không có căn cứ nào khác thể hiện việc bị đơn có sử dụng rượu bia và chạy với tốc độ cao, do đó lời trình bày của nguyên đơn là không có cơ sở.

Ngoài ra, phía chủ xe ô tô có mua bảo hiểm về người mức 50.000.000 đồng/vụ nhưng giữa chủ xe ô tô và phía gia đình ông B không thống nhất việc bồi thường. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/3/2018 của ông Trần Nhật Q – đại diện theo uỷ quyền của Công ty bảo hiểm Bảo Minh chi nhánh Bến Tre cho rằng chủ xe cơ giới chỉ mới yêu cầu bồi thường về vật chất xe là 36.000.000 đồng (đã được bồi thường xong), nhưng chưa có yêu cầu bồi thường bảo hiểm tai nạn về người; hay đại diện gia đình nạn nhân cũng không có văn bản yêu cầu bồi thường bảo hiểm tai nạn về người nên Công ty bảo hiểm Bảo Minh chưa bồi thường hoặc từ chối bồi thường bảo hiểm tai nạn về người cho chủ xe cơ giới.

[2] Thấy rằng, tại điểm 10.5 khoản 10 Mục II của Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22/12/2008 và khoản 5 Điều 15 của Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính quy định thời hiệu khởi kiện về việc bồi thường bảo hiểm là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm thanh toán bồi thường hoặc từ chối bồi thường. Tuy nhiên, toà sơ thẩm nhận định thời hạn để phía nguyên đơn yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh chi nhánh Bến Tre phải liên đới bồi thường bảo hiểm tai nạn về người không còn theo quy định là không đúng theo hướng dẫn của các Thông tư nêu trên. Đồng thời, tại bản án dân sự sơ thẩm (lần 1) số: 63/2017/DS-ST ngày 15/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Chợ Lách đã bị cấp phúc thẩm hủy với lý do: Cấp sơ thẩm không đưa doanh nghiệp bảo hiểm mà ông T, bà T đã ký hợp đồng bảo hiểm vào tham gia tố tụng để làm rõ phần trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản cho bên bị hại nên cấp phúc thẩm hủy án. Vụ án được cấp sơ thẩm thụ lý lại vào ngày 09/10/2017. Sau khi thụ lý giải quyết lại vụ án, phía nguyên đơn ủy quyền cho anh Trần Văn B có văn bản trình bày ý kiến ngày 29/01/2018 (bút lục 252) "*Yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh phải liên đới với bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 327.631.000 đồng vì chủ xe cơ giới nói có mua bảo hiểm"*, nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ ngoài yêu cầu trên thì phía nguyên đơn hay chủ xe cơ giới có yêu cầu bồi thường bảo hiểm về tính mạng do bị tai nạn, nên xem như Công ty bảo hiểm Bảo Minh chưa bồi thường bảo hiểm cho người bị thiệt hại hoặc chủ xe cơ giới trong vụ tai nạn giao thông này. Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cho rằng do không hiểu luật và chưa được cơ quan chức năng và Tòa án cấp sơ thẩm giải thích, hướng dẫn nên chưa làm đơn khởi kiện Công ty bảo hiểm Bảo Minh bồi thường bảo hiểm về tính mạng. Xét thấy, trở ngại về thời gian khởi kiện là do khách quan nên thời hiệu yêu cầu bồi thường bảo hiểm về tính mạng trong vụ tai nạn giao thông này vẫn còn, do cấp sơ thẩm chưa giải quyết phần bồi thường bảo hiểm tính mạng nên cấp phúc thẩm không thể xem xét vượt quá yêu cầu của đương sự. Do thời hiệu yêu cầu bồi thường bảo hiểm vẫn còn, nên ông B, bà T hoặc chủ xe cơ giới trong vụ tai nạn này có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo Minh bồi thường bảo hiểm về tính mạng do bị tai nạn giao thông gây ra, nếu có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác sau này.

[3] Phía nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 96/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

[6] Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 604, 610, 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 217, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Cụ thể tuyên:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T phải liên đới bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 51F6-2218 với số tiền là 9.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi ông B từ ngày 06/8/2011 cho đến khi ông B đủ 80 tuổi là 84 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 84.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho bà T từ ngày 06/8/2011 cho đến khi bà T đủ 80 tuổi là 108 tháng x 1.000.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T đối với anh Ngô Thanh D, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Mộng T về việc yêu cầu anh D, ông T, bà T phải liên đới bồi thường cho ông B và bà T số tiền là 327.631.000 (Ba trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn) đồng, bao gồm:

- Chi phí mai táng (đối với 02 người: Anh Nguyễn Phước T và anh Trần Văn N) là 82.431.000 đồng;

- Tổn thất về tinh thần là 145.200.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 là 100.000.000 đồng;

3. Về án phí: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Ngọt